

Bản án số 36/2018/HS-ST
Ngày 07-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm;
2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/HSST-QĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Văn P, sinh năm 1996 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: Xóm X, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông V, sinh năm 1959 và bà N, sinh năm 1963 (đã chết); có 05 anh chị, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 30/11/2017. Có mặt.

Người bị hại: Anh Lưu Doãn C, sinh năm 1966; thường trú: Khu phố N, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: KTX trường K, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1993; thường trú: Xóm X, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Chị Võ Thị H, sinh năm 1986; thường trú: Xóm X, xã G, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 34 đường 22, khu phố 1, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/11/2017, Võ Văn P phát hiện trên Facebook của Lưu Doãn C đăng nội dung mất xe máy hiệu Exciter 150 màu trắng đỏ biển số 36B5-125.03 kèm theo số điện thoại 01627810966 với lời nhắn nếu ai tìm được xe máy thì hậu tạ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Võ Văn P sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO 3 có sim số 01667742037 điện vào số máy của anh C và nói nếu tìm được xe thì phải chuộc số tiền 10.000.000 đồng, anh C đồng ý.

Ngày 25/11/2017, Võ Văn P lên Facebook nhập số điện thoại của anh C thì biết được đặc điểm xe máy của anh C. Sau khi biết thông tin đặc điểm xe của anh C, P điện thoại cho anh C và mô tả đặc điểm xe để anh C tin, đồng thời P hẹn anh C ngày 25/11/2017 mang theo 5.000.000 đồng để đi chuộc xe. Đến khoảng 13 giờ ngày 25/11/2017, P điều khiển xe mô tô biển số 37D1-740.12 đến bưu điện quận T, thành phố Hồ Chí Minh chở anh C đi đến trước cổng công ty gỗ H thuộc khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Tại đây, P nói anh C đưa 5.000.000 đồng để vào lấy xe. Võ Văn P nhận 5.000.000đ, vào cổng công ty gỗ H đứng khoảng 05 phút đi ra và nói chưa lấy được xe, rồi chở anh C đến một quán cà phê tại khu vực phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh ngồi uống nước, còn P đi công việc. Đến 18 giờ cùng ngày, P điều khiển xe máy đến quán cà phê tiếp tục chở anh C đến công ty gỗ H. Khi đến công ty gỗ H, P nói anh C đưa thêm 400.000 đồng để đưa cho người tìm xe. P nhận 400.000đ của anh C, đi vào bên trong đường hẻm của công ty rồi đi về phòng trọ.

Sau khi chiếm đoạt được tiền, Võ Văn P trả cho chị Võ Thị H 2.000.000 đồng, mua điện thoại di động 2.100.000 đồng, số tiền còn lại tiêu xài hết.

Đến khoảng 18 giờ ngày 30/11/2017, anh C điện thoại cho P, P nói anh C chuẩn bị 4.100.000 đồng để đi lấy xe và hẹn gặp tại khu nghĩa trang quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nghĩa trang, do nghi ngờ P lừa lấy tiền nên anh C và người dân đã đưa P về Công an phường B làm việc.

Tại Cáo trạng số 57/CT - VKS ngày 22 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Văn P về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Võ Văn P mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội: Khoảng 11 giờ ngày 24/11/2017, Võ Văn P sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO 3 số sim 01667742037 điện thoại cho anh Lưu Doãn C yêu cầu chuộc xe mô tô biển số 36B5-125.03 giá 10.000.000đ. Khoảng 13 giờ ngày 25/11/2017, Võ Văn P điều khiển xe mô tô biển số 37D1 – 740.12 chở anh Lưu Doãn C từ bưu điện quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến cổng công ty gỗ H thuộc khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương, P yêu cầu anh C đưa 5.000.000đ để vào lấy xe. P nhận 5.000.000đ của anh C rồi đi vào trong công ty gỗ H đứng khoảng 5 phút đi ra và nói chưa lấy được xe. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phúc điều khiển xe mô tô biển số 37D1 – 740.12 chở anh C đến Công ty gỗ H và lấy thêm của anh C 400.000đ. P đi vào bên trong công ty gỗ H và bỏ đi về.

[3] Khoảng 18 giờ ngày 31/11/2017, P nói anh C chuẩn bị 4.100.000đ để lấy xe và hẹn gặp tại khu nghĩa trang quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do nghi ngờ nên anh C đã cùng nhân dân đưa P về Công an phường B làm việc.

[4] Tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định như sau: “Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”. Như vậy, hành vi của bị cáo nói dối người bị hại tìm được xe mô tô để người bị hại tin đưa tiền cho bị cáo, sau đó bị cáo chiếm đoạt 5.400.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cáo trạng số 57/CT - VKS ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[8] Tại biên bản về việc người phạm tội ra đầu thú ngày 30/11/2017 do Công an phường B, thị xã D lập, tuy nhiên, việc bị cáo đến Công an phường B là do người bị hại cùng nhân dân áp giải đến Công an phường B, chứ không phải bị cáo tự nguyện đầu thú, do đó, bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với tình tiết đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, là người lao động, nghề nghiệp công nhân.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 5.400.000đ. Người bị hại yêu cầu trả số tiền 5.400.000đ và bồi thường tổn thất tinh thần 1.600.000đ. Chị Võ Thị H đã thỏa thuận bồi thường xong cho người bị hại, chị Võ Thị H không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên nên trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

Xét xe mô tô biển số 37D1 – 740.12 là tài sản của bị cáo, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Điện thoại di động hiệu OPPO 3 bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội đã bị thất lạc, không thu giữ được.

Xét điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen và sim số 01667.742.037 là tài sản của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[12] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn P phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng khoản 1, Điều 139; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2017.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước xe mô tô biển số 37D1 – 740.12 và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Võ Văn P.

Trả lại cho bị cáo Võ Văn P điện thoại di động hiệu OPPO F5 màu đen và sim số 01667.742.037.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Hiền